

Số: /KH-UBND An Giang, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo

Thực hiện Quyết định số 367/QĐ-TTg ngày 28/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo;

Nhằm triển khai Luật kịp thời, đồng bộ và hiệu quả trên địa bàn, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất và hiệu quả các quy định của Luật Trí tuệ nhân tạo và Quyết định số 367/QĐ-TTg ngày 28/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhân dân trong việc ứng dụng và phát triển trí tuệ nhân tạo.

2. Yêu cầu

- Xác định lộ trình cụ thể, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và linh hoạt tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Trí tuệ nhân tạo

- Tên nhiệm vụ: (1) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn phổ biến nội dung của Luật và Quyết định cho cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp; (2) Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản

- Tên nhiệm vụ: (1) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến trí tuệ nhân tạo thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước

của Ủy ban nhân dân tỉnh; (2) Đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

3. Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

- Tên nhiệm vụ: (1) Triển khai các giải pháp ứng dụng AI trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công; (2) Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng AI trong sản xuất, kinh doanh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

4. Phát triển hạ tầng và dữ liệu phục vụ AI

- Tên nhiệm vụ: (1) Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo; (2) Tăng cường chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Tên nhiệm vụ: (1) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức, viên chức; (2) Hợp tác với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trong việc phát triển nguồn nhân lực AI.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

6. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện

- Tên nhiệm vụ: (1) Kiểm tra việc triển khai thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật trên địa bàn tỉnh; (2) Tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động sắp xếp, lập dự toán kinh phí hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, chủ động theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

2. Các sở, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ nội dung của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh An Giang, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công an tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, ntgiang.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ chi tiết thực hiện Kế hoạch Triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh An Giang
(Đính kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Truyền thông, phổ biến pháp luật: Tuyên truyền trên báo chí, nền tảng số, mạng xã hội; xây dựng chuyên mục, infographic, video về Luật AI.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tư pháp	Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang; UBND các xã, phường, đặc khu; các sở, ban, ngành liên quan.	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Tài liệu truyền thông, phóng sự, chuyên mục số, infographic, bài đăng.
2	Giáo dục, tập huấn: Tổ chức các lớp bồi dưỡng về Luật AI nhằm nâng cao trách nhiệm, nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và đơn vị liên quan.	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Hội nghị tập huấn, tọa đàm, tài liệu hướng dẫn chuyên môn.
3	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản đảm bảo tính thống nhất với Luật AI.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả rà soát của tỉnh An Giang gửi Bộ KH&CN và UBND tỉnh.
4	Tham gia góp ý xây dựng văn bản: Góp ý các dự thảo Nghị định, Quyết định, Thông tư quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật AI.	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu.	Theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền	Văn bản tham gia góp ý chính thức của tỉnh.

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
5	Lồng ghép mục tiêu AI vào chiến lược: Đưa nhiệm vụ Chiến lược quốc gia về AI vào kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ (tổng hợp, theo dõi).	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Chiến lược, kế hoạch phát triển ngành/địa phương có nội dung AI.
6	Xây dựng tiêu chuẩn và chính sách: Tham gia góp ý xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật; đề xuất chính sách khuyến khích AI an toàn, tin cậy.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Văn bản hướng dẫn tiêu chuẩn; Văn bản đề xuất cơ chế, chính sách.
7	Kết nối cơ sở dữ liệu (CSDL): Xây dựng, cập nhật CSDL phục vụ AI và kết nối thống nhất với CSDL quốc gia về AI.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh.	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Các hệ thống CSDL ngành/lĩnh vực được kết nối và vận hành.
8	Kiểm tra việc thi hành Luật: Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá thi hành Luật định kỳ.